TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **209**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 4 - 2026
"V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Đức Tùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Dương Thị Ninh.

2. Bà Nông Thị Hương.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: Bà Lương Diệu Linh - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Bà Hứa Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 352/2025/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06/4/2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Đặng Thị K, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn K, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị đơn:** Anh Đặng Văn T, sinh năm 1985, Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị K vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh T đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Đặng Thị K trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Đặng Văn T lấy nhau và đã đăng ký kết hôn ngày 29/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã Hùng Đức, tỉnh Tuyên Quang), việc vợ chồng chị kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Thời gian đầu

vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T hay uống rượu rồi về đánh đập chị. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh Đặng Văn T không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng không thể đoàn tụ. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn T theo quy định.

- Về con chung: Chị và anh Đặng Văn T có 04 con chung gồm cháu Đặng Mai H, sinh ngày 12/9/2006; cháu Đặng Mai , sinh ngày 10/9/2009; cháu Đặng Quang T, sinh ngày 11/4/2014 và cháu Đặng Duy K, sinh ngày 31/10/2025, hiện tại cháu Đặng Mai H đã trên 18 tuổi, sức khỏe phát triển bình thường nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là cháu Đặng Mai V, sinh ngày 10/9/2009; cháu Đặng Quang T, sinh ngày 11/4/2014 và cháu Đặng Duy K, sinh ngày 31/10/2025 và chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản, đất đai chung: Chị và anh Đặng Văn T không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về vay nợ chung: Chị và anh Đặng Văn T không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Chị Đặng Thị K xác định anh Đặng Văn T đã biết và được chị trực tiếp thông báo về việc chị gửi đơn đến Toà án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang để giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh T, nhưng anh T cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Toà án làm việc.

Tại phiên tòa, chị Đặng Thị K vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị K giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

**** Đối với bị đơn anh Đặng Văn T:***

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 352/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/3/2026 và các văn bản tố tụng khác cho anh Đặng Văn T biết, báo gọi anh T đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh T không trực tiếp đến Tòa án làm việc. Toà án đã phối hợp với đại diện thôn Đèo Tế, xã Hùng Đức trực tiếp đến nơi cư trú, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh T để lấy lời khai và làm việc nhưng anh T không có mặt tại gia đình và địa phương. Tòa án đã tiến hành làm việc với đại diện chính quyền địa phương (thôn Đèo Tế, xã Hùng Đức) để trực tiếp thông báo về việc chị Đặng Thị K gửi đơn đến Toà án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang giải quyết việc ly hôn giữa chị K với anh T, nhưng anh T cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Toà án làm việc. Như vậy người bị khởi kiện là anh Đặng Văn T đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Toà án tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Đặng Mai V, sinh ngày 10/9/2009 và cháu Đặng Quang T, sinh ngày 11/4/2014 (là con chung của chị Đặng Thị K và anh Đặng Văn T): Cháu V và cháu T cùng trình bày khi bố mẹ các cháu giải quyết ly hôn, các cháu đều có nguyện vọng được trực tiếp ở cùng với mẹ các cháu là Đặng Thị K. Các cháu tự nguyện ở với mẹ của các cháu và không bị ai ép buộc gì.

Tòa án xác minh tại địa phương thôn Đèo Tế, xã Hùng Đức, tỉnh Tuyên Quang được cung cấp thông tin: Anh Đặng Văn T là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Đ, xã H, tỉnh Tuyên Quang còn chị Đặng Thị K là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn K, xã Y, tỉnh Tuyên Quang. Chị K và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Hùng Đức, tỉnh Tuyên Quang) vào năm 2008 việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị K và anh T chung sống tại thôn Đèo Tế, xã Hùng Đức, tỉnh Tuyên Quang. Đến cuối năm 2021 chị K và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị Đặng Thị K bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn Khe Đảng, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, mâu thuẫn giữa chị K và anh T chưa yêu cầu thôn hòa giải; Về con chung chị K và anh T có 04 con chung tên là cháu Đặng Mai H, sinh ngày 12/9/2006; cháu Đặng Mai V, sinh ngày 10/9/2009; cháu Đặng Quang T, sinh ngày 11/4/2014 và cháu Đặng Duy K, sinh ngày 31/10/2025, hiện nay cháu Đặng Mai H đã trên 18 tuổi, sức khỏe phát triển bình thường, cả bốn cháu đang sống cùng chị K tại thôn K, xã Y, tỉnh Tuyên Quang. Đồng thời đại diện thôn Đèo Tế, xã Hùng Đức cũng xác định: Địa phương đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 352/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2025 của Tòa án về việc giải quyết ly hôn giữa chị K và anh T, do Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang gửi nhờ địa phương giao, tống đạt trực tiếp cho anh T biết nội dung. Tuy nhiên do anh T thường xuyên đi làm ít ở nhà, đại diện thôn Đèo Tế đã trực tiếp thông báo cho anh T biết và tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 352/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2025 và các văn bản tố tụng khác của Tòa án theo quy định pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Đặng Thị K cung cấp cho Tòa án: 01 Giấy trích lục kết hôn (bản sao); 01 Xác nhận thông tin về cư trú mang tên Đặng Thị K (bản chính); 02 Căn cước công dân mang tên Đặng Thị K, Đặng Văn T (bản photo); 04 Giấy khai sinh của con chung (bản sao); 01 Trích lục cải chính hộ tịch (bản sao).

- Bị đơn anh Đặng Văn T cung cấp cho Tòa án: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo anh Đặng Văn T đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án anh T đều không đến làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ

xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự:* Nguyên đơn chị Đặng Thị K chấp hành tốt các quy định của pháp luật; Bị đơn anh Đặng Văn T chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định pháp luật. Vì vậy có thể xác định anh Đặng Văn T đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị K.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị K được ly hôn với anh Đặng Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Mai V, sinh ngày 10/9/2009; cháu Đặng Quang T, sinh ngày 11/4/2014 và cháu Đặng Duy K, sinh ngày 31/10/2025 cho chị Đặng Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Đặng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đặng Thị K và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Đặng Thị K phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Đặng Văn T không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Đặng Thị K có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đặng Văn T nên xác định đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo thông tin chị K cung cấp

và Tòa án xác minh thì hiện nay bị đơn anh Đặng Văn T là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Đ, xã H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn anh Đặng Văn T tại phiên tòa: Qua xác minh tại địa phương nơi anh T cư trú và chính quyền địa phương cung cấp: Anh T thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về thăm gia đình và địa phương. Trước khi chị K nộp đơn ly hôn lên Tòa án thì chị K đã thông báo cho anh T biết việc chị sẽ làm đơn ly hôn với anh T gửi Tòa án giải quyết, anh T biết nhưng không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật về thụ lý vụ án, mở phiên họp công khai chứng cứ, xét xử thông qua chị Đặng Thị K (vợ anh T) và chính quyền tại địa phương. Như vậy người bị kiện là anh Đặng Văn T đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đặng Văn T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị K và anh Đặng Văn T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 29/9/2008 tại UBND xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã Hùng Đức, tỉnh Tuyên Quang), việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị K và anh T là hợp pháp.

Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường, đến cuối năm 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị K và anh T là do tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T thường xuyên uống rượu rồi về đánh đập chị K. Chị K xác định không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Thực tế chị K và anh T đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi, không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh T đã quá căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dậy con cái. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị K và xử cho chị K được ly hôn với anh Đặng Văn T theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị K và anh Đặng Văn T có 04 con chung là cháu Đặng Mai H, sinh ngày 12/9/2006; cháu Đặng Mai V, sinh ngày 10/9/2009; cháu Đặng Quang T, sinh ngày 11/4/2014 và cháu Đặng Duy K, sinh ngày 31/10/2025.

- Đối với con chung Đặng Mai H: Hiện nay cháu Hường đã trên 18 tuổi, sức khỏe phát triển bình thường và có khả năng lao động được, chị K không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với các con chung Đặng Mai V, sinh ngày 10/9/2009; Đặng Quang T, sinh ngày 11/4/2014 và Đặng Duy K, sinh ngày 31/10/2025. Ly hôn chị Đặng Thị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung Đặng Mai V, Đặng Quang T và Đặng Duy K đến khi trưởng thành và chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của các cháu V, cháu T và cháu K cần giao các cháu Đặng Mai V, cháu Đặng Quang T và cháu Đặng Duy K cho chị Đặng Thị K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đặng Thị K và anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Đặng Thị K xác định vợ chồng không có, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về công nợ chung: Chị Đặng Thị K xác định vợ chồng không có, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đặng Thị K phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định; Anh Đặng Văn T không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị K được ly hôn với anh Đặng Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2008 do Ủy ban nhân dân xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã Hùng Đức, tỉnh Tuyên Quang) cấp ngày 29/09/2008 cho chị Đặng Thị K và anh Đặng Văn T không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Đặng Mai V, sinh ngày 10/9/2009; cháu Đặng Quang T, sinh ngày 11/4/2014 và cháu Đặng Duy K, sinh ngày 31/10/2025 cho chị Đặng Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Đặng Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung cùng chị Đặng Thị K và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

3. Về án phí:

+ Nguyên đơn chị Đặng Thị K phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 124, ngày 29/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Đặng Thị K đã nộp đủ án phí.

+ Bị đơn anh Đặng Văn T không phải chịu tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị K và anh Đặng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS khu vực 2 – Tuyên Quang;
- UBND xã Hùng Đức (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đức Tùng